

Số: /KH-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành của cơ quan nhà nước cấp trên, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, từng bước nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Triển khai, tổ chức thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

1.1. Xây dựng Kế hoạch và kịp thời tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020 (sau khi được thông qua).

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phối hợp thực hiện: các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 (sau khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thông qua).

1.2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: các sở, ban, ngành.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025 (trước khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành).

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm, nhằm phát hiện kịp thời và đề xuất xử lý, khắc phục những sai sót, hạn chế trong các văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2.2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 95% trở lên văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành gửi đến Sở Tư pháp để kiểm tra; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật đã kiến nghị.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2.3. Kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành gửi đến hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2.4. Tổ chức kiểm tra ít nhất 01 huyện, thành phố và 02 đơn vị cấp xã thuộc các huyện, thành phố về thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

2.5. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khi nhận được kiến nghị của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp, các bộ, ngành Trung ương; xử lý kịp thời văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được văn bản thông báo của bộ, ngành trung ương.

3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan thường xuyên thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ngay khi có căn cứ rà soát, đề xuất biện pháp xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị liên quan.

Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành thực hiện rà soát, báo cáo kết quả rà soát với Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

3.2. Rà soát ít nhất 02 chuyên đề, lĩnh vực; rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để thi hành các Bộ luật, Luật, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia; đề xuất biện pháp xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được yêu cầu của bộ, ngành trung ương.

3.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực đề đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn; tập trung vào việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật bị ảnh hưởng do sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp và các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh...

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

3.4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trước ngày 25/01/2025.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 28/01/2025 (đã thực hiện xong).

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Cập nhật thường xuyên, kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật ngay sau khi các văn bản này được ban hành.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

5. Công tác tập huấn nghiệp vụ, biên soạn tài liệu

5.1. Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho các sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025

5.2. Nghiên cứu, biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025

6. Ban hành văn bản hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này được thực hiện theo Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan để tham mưu cho Lãnh đạo Sở thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch; tham mưu cho Lãnh đạo Sở phối hợp với các ngành, các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo Sở.

3. Văn phòng Sở tham mưu bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, XDKTVBQPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Quang Hưng